

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DU LỊCH & DỊCH VỤ PHÚ HƯNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DU LỊCH & DỊCH VỤ PHÚ HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU HUNG INVESTMENT TRADE TRAVEL & SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301277619

3. Ngày thành lập: 18/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô CL3-24; CL3-25 Công Viên Lãm Làng, đường Đàm Văn Lễ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0947062688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm) Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Giáo dục nhà trẻ	8511
10.	Giáo dục mẫu giáo	8512
11.	Giáo dục tiểu học	8521
12.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
13.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
14.	Đào tạo sơ cấp	8531
15.	Đào tạo trung cấp	8532
16.	Đào tạo cao đẳng	8533
17.	Đào tạo đại học	8541
18.	Đào tạo thạc sỹ	8542
19.	Đào tạo tiến sỹ	8543
20.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
21.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
24.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm, trừ hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
28.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)	7020
29.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)	7320
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh rượu và pháp luật khác có liên quan)	4723
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản	1075
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Chỉ triển khai hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật vận tải và pháp luật có liên quan)	4931

40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Chỉ triển khai hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật vận tải và pháp luật có liên quan)	4932
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú (Chỉ triển khai hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật dịch vụ lưu trú và pháp luật có liên quan)	5510
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610(Chính)
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5630
48.	Đại lý du lịch	7911
49.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành	7912
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
51.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT SON	Thôn Đông Thành, Xã Hoàng Tiền, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	0380890108 45	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000		

2	HÀ THỊ QUỲNH	Thôn Đông Thành, Xã Hoàng Tiến, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	040185078119
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000	
3	NGUYỄN VIỆT THANH	Thôn Đông Thành, Xã Hoàng Tiến, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	038086046005
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000	
4	HÀ TRƯỜNG SINH	Xóm Trung Phú, Xã Nghĩa Trung, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	040097028523
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000	

5	NGUYỄN VIẾT LÂM	Thôn Đông Thành, Xã Hoàng Tiến, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	0380900050 89
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIẾT THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086046005

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Thành, Xã Hoàng Tiến, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông Thành, Xã Hoàng Tiến, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh